TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2021/HS-ST
Ngày 23-4-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thúy Mở

Bà Nguyễn Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Trịnh Thị P, sinh năm 1988 tại Hà Tĩnh. Nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn M, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Xuân H và bà Lê Thị M; có chồng Nguyễn Văn T và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/12/2020; có mặt.

- Bị hại:

1. Bà Trần Thị Liễu, sinh năm 1965; nơi cư trú: Tổ dân phố Phượng Hoàng, thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

2. Chị Phạm Thị Hữu, sinh năm 1969; nơi cư trú: Thôn 7, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Anh Lê Hồng Minh, sinh năm 1979; nơi cư trú: Tổ dân phố Phượng Hoàng, thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 30/9/2020 Trịnh Thị P đến Bệnh viện đa khoa huyện Thủy Nguyên thăm người ốm. Khi P đi qua khu vực cửa hàng tạp hóa của chị Phạm Thị Hữu, sinh năm 1969; trú tại: Thôn 7, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng thì thấy có 01 túi xách màu đen ở trên giá bán hàng ngay gần cửa ra vào. Lợi dụng lúc chị Hữu không để ý P đã lấy chiếc túi xách trên mang vào khu vực nhà vệ sinh của bệnh viện kiểm tra thấy bên trong có 300.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động màu xanh xám, nhãn hiệu Vsmart có ốp nhựa bên ngoài, 01 sim số 0326630165 và 01 thẻ căn cước công dân mang tên Phạm Thị Hữu. P lấy tiền và điện thoại còn chiếc túi xách và thẻ căn cước công dân của chị Hữu P ném vào thùng rác. Sau đó, P mang chiếc điện thoại đến cửa hàng cầm đồ Minh Đức Mobile (do anh Lê Hồng Minh, sinh năm 1979 làm chủ) ở xã Ngũ Lão, huyện Thủy Nguyên cầm cố được 700.000 đồng. P đã chi tiêu cá nhân hết số tiền chiếm đoạt được của chị Hữu.

Đến khoảng 06 giờ 45 phút ngày 08/10/2020 P đến quán bán hàng ăn sáng của bà Trần Thị Liễu, sinh năm 1965, trú tại: Tổ dân phố Phượng Hoàng, thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. P phát hiện thấy cửa phòng ngủ phía sau quán của nhà bà Liễu không khóa, P đã vào lấy một chiếc hộp kim loại màu xám có khóa ngoài kích thước 35cmx20cmx25cm cho vào chiếc ba lô màu đen P lấy ở chân cầu thang nhà bà Liễu rồi mang những tài sản này về nhà mình. P dùng búa phá khóa hộp sắt thấy bên trong có 30.000.000 đồng (gồm nhiều mệnh giá khác nhau), 01 chiếc ví giả da màu đen, 01 sợi dây chuyền bạc, 01 thẻ căn cước công dân và 01 sổ tiết kiệm đều mang tên bà Liễu. P lấy tiền và sợi dây chuyền bạc cho vào người còn những đồ vật khác P cho hết vào chiếc ba lô mang vứt đi. Trên đường đi, P làm rơi sợi dây chuyền bạc, không thu giữ được. Số tiền chiếm đoạt được của bà Liễu P chi tiêu các nhân hết.

Chị Phạm Thị Hữu và bà Trần Thị Liễu phát hiện bị kẻ gian chiếm đoạt tài sản đã trình báo Cơ quan Công an. Anh Lê Hồng Minh đã tự nguyện giao nộp lại chiếc điện thoại cầm cố của P cho Cơ quan Công an, anh Minh không biết đó là tài sản do P trộm cắp mà có. Chị Phạm Thị Hữu đã nhận lại chiếc điện thoại, bị cáo đã

tự nguyện bồi thường cho bà Trần Thị Liễu số tiền 32.400.000 đồng là tài sản bị chiếm đoạt và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Anh Lê Hồng Minh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Tiến hành trích xuất, kiểm tra camera an ninh, Cơ quan Công an đã thu giữ 01 USB có chứa clip ghi hình ảnh P lấy tài sản nhà bà Liễu, qua giám định không bị cắt ghép, sửa chữa. Cơ quan điều tra đã cho P xác định và thừa nhận hành vi P đã lấy tài sản của bà Liễu.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của P, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 bộ quần áo (01 chiếc áo khoác gió màu vàng có mũ đội, 01 chiếc quần vải dài màu đen) P mặc khi lấy tài sản của bà Liễu và 01 chiếc búa đinh dài 31cm.

Tại Kết luận định giá tài sản số 78/HĐĐGTS ngày 11/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thủy Nguyên kết luận: 01 chiếc điện thoại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Vsmart Star3 màu xám xanh trị giá 1.000.000 đồng, 01 chiếc sim số 0326630165 trị giá 25.000 đồng, 01 chiếc ốp điện thoại bằng nhựa dẻo trị giá 10.000 đồng, 01 chiếc túi xách giả da màu đen trị giá 50.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 1.085.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 77/HĐĐGTS ngày 11/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thủy Nguyên kết luận: 01 dây chuyền bạc trị giá 2.400.000 đồng, 01 chiếc ba lô vải màu đen trị giá 50.000 đồng, 01 chiếc hộp kim loại màu xám trị giá 30.000 đồng, 01 chiếc ví giải da màu đen trị giá 20.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 2.500.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Trịnh Thị P về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trịnh Thị P như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trịnh Thị P từ 15 đến 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về dân sự: Đã giải quyết xong tại giai đoạn điều tra. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc áo khoác gió màu vàng có mũ đội, 01 chiếc quần vải dài màu đen, 01 chiếc búa bằng kim loại dài 31cm (tất cả đều đã qua sử dụng). Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Trịnh Thị P thừa nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như nội dung cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy

Nguyên tại phiên tòa. Trong lời nói sau cùng, bị cáo nhận thấy hành vi bị cáo đã thực hiện là sai trái, vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thủy Nguyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thu thập và thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa thể hiện: Vào các ngày 30/9/2020 và ngày 08/10/2020 Trịnh Thị P đã có hành vi lén lút, lợi dụng sơ hở chiếm đoạt tài sản của chị Phạm Thị Hữu trị giá 1.385.000 đồng, của bà Trần Thị Liễu 32.500.000 đồng. Tổng tài sản chiếm đoạt là 33.885.000 đồng. Bị cáo có đủ năng lực hành vi dân sự, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý. Vì vậy, hành vi của bị cáo Trịnh Thị P đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như truy tố và đề nghị kết tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo hiện đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt: Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm quyền sở hữu tài sản, gây mất trật tự trị an tại địa P. Bản thân bị cáo còn trẻ, không chịu khó lao động, trong thời gian ngắn bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, mặc dù lần đầu trộm cắp giá trị tài sản dưới hai triệu đồng nhưng thể hiện sự liều lĩnh, chưa chấp hành pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo Trịnh Thị P phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự, có hoàn cảnh khó khăn, hiện đang nuôi con nhỏ mới được 12 tháng tuổi nên xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn trên mức khởi điểm của khung hình phạt nhưng thấp hơn so với mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên đề nghị tại phiên tòa, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian cũng đủ để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về dân sự: Đã giải quyết xong tại giai đoạn điều tra. Mặt khác, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng: 01 USB trích xuất từ camera an ninh được niêm phong kèm theo hồ sơ vụ án. Đối với 01 chiếc búa kim loại dài 31cm, 01 áo khoác gió màu vàng có mũ đội, 01 quần vải dài màu đen (tất cả đều đã qua sử dụng) thu giữ của P là công cụ dùng vào việc phạm tội và giá trị sử dụng thấp, bị cáo cũng có yêu cầu tiêu hủy nên căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo Trịnh Thị P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Trong vụ án này, Lê Hồng Minh là người cầm cố chiếc điện thoại cho P nhưng không biết rõ nguồn gốc chiếc điện thoại trên do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trịnh Thị P 12 (Mười hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Trịnh Thị P không quá thời hạn kể từ khi tuyên án cho đến thời điểm bị cáo đi thi hành án phạt tù.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc búa kim loại dài 31cm, 01 áo khoác gió màu vàng có mũ đội, 01 quần vải dài màu đen. Tất cả vật chứng trên đều đã qua sử dụng. (Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng).

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trịnh Thị P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tống đạt hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tống đạt hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Thuỷ Nguyên;
- Cơ quan THAHSCA huyện Thuỷ Nguyên;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- UBND cấp xã (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hà